TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2018/KDTM-ST

Ngày: 12/11 /2018

V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lương Thị Anh

- *Các hội thẩm nhân dân*: Bà Lê Thị Thu Nga

Ông Hà Đồng Tịnh

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị HươngTrà - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà: Bà Trần Thị Hương Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 09/2018/TLST-KDTM ngày 31 tháng 5 năm 2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐST-KDTM ngày 31 tháng 8 năm 2018,quyết định hoãn phiên tòa số 50/2018/QĐST-KDTM ngày 18/9/2018,Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 09 ngày 18/10/2018 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 02 L, Phường T, Quận B, TP. Hà Nội

- Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Kh - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên; Người được đại diện ủy quyền: Ông Lê Phước L - Chức vụ: Giám đốc, theo Quyết định số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày19/6/2014 của chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng N về việc ủy quyền thực hiện nghĩa vụ tố tụng và thi hành án. Ông

Lê Phước L ủy quyền lại cho ông Đặng Văn G - chức vụ: Phó giám đốc,theo Giấy ủy quyền về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng và thi hành án ngày 23/4/2018 của Giám đốc Ngân hàng N- Chi nhánh quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.Có mặt.

- Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn T

Địa chỉ: tổ 12, phường H, quận C, TP Đà Nẵng;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh H – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện gửi đến Toà án ngày 02/5/2018 và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đặng Văn G trình bày:*

Ngày 30/09/2013, Ngân hàng N Chi nhánh Quận Sơn Trà, Đà Nẵng ký kết Hợp đồng tín dụng T- 2013/HĐTD với Công ty TNHH T với hạn mức tín dụng ban đầu là 1.000.000.000đ,Ngày 01/10/2013 giải ngân 1000.000.000đ. Thời hạn vay: 12 tháng, Lãi suất vay 10,0%/năm. Lãi suất cho vay hiện hành:8,80%/năm.Mục đích vay vốn:Vay vốn lưu động chi phí xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng và các công trình khác.

Tài sản đảm bảo cho khoản nợ vay 1.000.000.000 là Nhà và đất ở tại thôn D 2, xã H, huyện H, Đà Nẵng.(thửa đất 651, từ bản đồ số 02) có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện H, Đà Nẵng cấp số: AB 470106 ngày 14/1/2005 và tài sản nhà và đất tại tổ 74 phường H, quận L, Đà Nẵng(tại thửa đất số 6, từ bản đồ số 20) có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND thành phố Đà Nẵng cấp số: 3404021721 ngày 3/3/2004.

Ngày 04/12/2013,Công ty TNHH T đề nghị vay thêm 250.000.000đ nâng hạn mức tín dụng vay thành 1.250.000.000 đồng.

- Tài sản đảm bảo cho khoản tiền vay thêm 250.000.000đ này của Công ty TNHH T là 01 xe ô tô tải cabin kép (pickup) hiệu Toyota Hilux màu bạc, sản xuất năm 2010, số khung: 001598355,số máy:1KD5111447, biển số: 43C-004.56, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 008274 do Phòng CSGT - CA TP. Đà Nẵng cấp ngày 30/01/2011.Việc thế chấp lần này được thực hiện theo hợp đồng thế chấp tài sản số:

00456/HĐTC ký kết ngày 04/12/2013 tại Phòng Công chứng số 3, TP. Đà Nẵng chứng nhận ngày 05/12/2013 và đã được đăng ký tại Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm tài sản theo đúng qui định của pháp luật.

Thực hiện hợp đồng ký kết nêu trên đến ngày 8/9/2014 Công ty TNHH T đã thanh toán hết số nợ gốc của hạn mức vay dư nợ ban đầu là 1.000.000.000 do vậy đối với các tài sản nhà đất thế chấp nêu trên đã được giải chấp vào ngày 21/01/2014. Tài sản thế chấp còn lại 01 xe ô tô tải cabin kép (pickup) hiệu Toyota Hilux màu bạc, sản xuất năm 2010, số khung: 001598355,số máy:1KD5111447, biển số: 43C-004.56 đứng tên chủ sở hữu Công ty TNHH T là để đảm bảo cho số dư nợ của phục lục hợp đồng là 250.000.000đ.

Tính đến ngày12/11/2018,Công ty TNHH T còn nợ số tiền: 316.276.223 đồng (Ba trăm mười sáu triệu hai trăm bảy mươi sáu ngàn hai trăm hai mươi ba đồng chẵn), trong đó: Gốc: 180.000.000 đồng và Lãi: 136.276.223đ(lãi trong hạn là 92.791.334 và lãi quá hạn: 43.484.223đ).

Với số nợ còn lại này NH N - Chi nhánh Quận Sơn Trà, Đà Nẵng đã nhiều lần đôn đốc, làm việc trực tiếp và Công ty TNHH T cũng đã nhiều lần cam kết nhưng đến nay Công ty TNHH T vẫn cố tình vi phạm, không trả nợ theo các cam kết đã ký trong Hợp đồng tín dụng giữa hai bên. Do đó đề nghị Tòa án buộc Công ty TNHH T phải thanh toán dứt điểm các khoản nợ gốc và lãi đã quá hạn nêu trên và đề nghị Tòa tuyên xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô tải cabin kép (pickup) hiệu Toyota Hilux màu bạc, sản xuất năm 2010, số khung: 001598355,số máy:1KD5111447, biển số: 43C-004.56 đứng tên chủ sở hữu Công ty TNHH T theo qui định tại Điều 355 Bộ luật dân sự 2005 để thu hồi nợ. Hiện nay bản đăng ký xe ô tô BKS-43C004-56 đứng tên Công ty TNHH T chúng tôi đang giữ.

***Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn T vắng mặt nhưng có ý kiến tại hồ sơ gồm:**

Thừa nhận Công ty trách nhiệm hữu hạn T có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng N, số tiền vay, thời hạn, lãi suất vay và các tài sản bảo đảm cho khoản nợ vay như đại diện ngân hàng trình bày là đúng.Nay do Công ty đang có khó khăn trong

việc kinh doanh nên chậm trả số nợ còn lại cho ngân hàng. Nay ngân hàng kiện Công ty TNHH T yêu cầu trả số tiền gốc và lãi còn nợ thì công ty chấp nhận nhưng xin cho phương thức trả nợ dần như sau:

Ngày 30.8.2018 trả 50.000.000đ; Ngày 30.11.2018 trả 50.000.000đ;Ngày 28.2.2019 trả 50.000.000đ; Ngày 30.5.2019 trả 50.000.000đ;Ngày 30.8. 2019 trả số còn lại.Lãi vẫn tiếp tục được tính theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong mọi khoản nợ.

* Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án gồm:

Đối với việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử. Thẩm phán, thư ký tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng.

Đối với HĐXX: Tại phiên tòa HĐXX thực hiện đúng về nguyên tắc xét xử và thành phần HĐXX theo quy định của Bộ Luật tố tụng

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định khi Tòa án có yêu cầu .

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Án lệ 08/2016/AL ngày 17.10.2016.

Điều 290, 471 và 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.

Đề nghị HĐXX xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của giữa Ngân hàng N đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn T

a/Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn T trả cho Ngân hàng N số tiền 316.276.223 đồng (Ba trăm mười sáu triệu hai trăm bảy mươi sáu ngàn hai trăm hai mươi ba đồng chẵn), trong đó: Gốc180.000.000 đồng và Lãi tính đến ngày 12.11.2018 là 136.276.223đ (gồm lãi trong hạn là 92.791.334 và lãi quá hạn: 43.484.223đ).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (13/11/2018) khách hành vay còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều

chỉnh lãi suất lãi cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hành vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

b/ Trường hợp công ty không thanh toán hoặc không thanh toán đủ nợ gốc và lãi, thì tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản nợ trên là 01 xe ô tô tải cabin kép (pickup) hiệu Toyota HiluxG màu bạc, sản xuất năm 2010, biển số: 43C-004.56, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 008274 do Phòng CSGT – CA TP. Đà Nẵng cấp ngày 30/01/2011 để vay vốn ngân hàng sẽ được xử lý theo Điều 355 Bộ Luật dân sự để thu hồi nợ.

c/ Buộc Ngân hàng N phải hoàn trả lại bản gốc đăng ký xe ô tô BKS-43C004-56 cho Công ty TNHH T khi Công ty thực hiện xong các khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng N đối với Công ty TNHH T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Công ty TNHH T(là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt .

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 30/09/2013,Ngân hàng N Chi nhánh Quận Sơn Trà, Đà Nẵng ký kết Hợp đồng tín dụng T- 2013/HĐTD với Công ty TNHH T với Hạn mức tín dụng ban đầu là 1.000.000.000đ, Thời hạn vay: 12 tháng, Lãi suất vay 10,0%/năm. Lãi suất cho vay

hiện hành: 8,80%/năm. Mục đích vay vốn: Vay vốn lưu động chi phí xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng và các công trình khác.

Tài sản đảm bảo cho khoản nợ vay 1.000.000.000 là Nhà và đất ở tại thôn D 2, xã H, huyện H, Đà Nẵng.(thửa đất 651, từ bản đồ số 02) có giáy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện H, Đà Nẵng cấp số: AB 470106 ngày 14/1/2005 và tài sản nhà và đất tại tổ 74 phường H, quận L, Đà Nẵng(tại thửa đất số 6, từ bản đồ số 20) có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND thành phố Đà Nẵng cấp số: 3404021721 ngày 3/3/2004.

Ngày 06/12/2013 hai bên tiến hành ký kết vay thêm 250.000.000đ nâng hạn mức tín dụng vay lên 1.250.000.000 đồng.

- Tài sản đảm bảo tiền vay của phục lục hợp đồng này là 01 xe ô tô tải cabin kép (pickup) hiệu Toyota Hilux màu bạc, sản xuất năm 2010, số khung: 001598355,số máy:1KD5111447,biển số:43C-004.56,giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 008274 do Phòng CSGT - CA TP. Đà Nẵng cấp ngày 30/01/2011.Việc thế chấp lần này được thực hiện theo hợp đồng thế chấp tài sản số:00456/HĐTC ký kết ngày 04/12/2013và đã được Phòng Công chứng số 3,TP.Đà Nẵng chứng nhận ngày 05/12/2013, đồng thời đã được đăng ký tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại TP. Đà Nẵng theo đúng qui định của pháp luật. Hiện nay bản đăng ký xe ô tô BKS-43C004-56 đứng tên Công ty TNHH T nguyên đơn đang giữ.

Thực hiện hợp đồng ký kết nêu trên đến ngày 8/9/2014 Công ty TNHH T đã thanh toán hết số nợ gốc của hạn mức vay dư nợ ban đầu là 1.000.000.000 do vậy đối với các tài sản nhà đất thế chấp nêu trên đã được giải chấp vào ngày 21/01/2014.

Còn lại tài sản thế chấp còn lại 01 xe ô tô tải cabin kép (pickup) hiệu Toyota Hilux màu bạc, sản xuất năm 2010, số khung: 001598355,số máy:1KD5111447, biển số: 43C-004.56 đứng tên chủ sở hữu Công ty TNHH T là để đảm bảo cho số dư nợ của phụ lục hợp đồng là 250.000.000đ.

Tính đến ngày 12/11/2018,Công ty TNHH T còn nợ số tiền: 316.276.223 đồng(Ba trăm mười sáu triệu hai trăm bảy mươi sáu ngàn hai trăm hai mươi ba đồng

chẵn),trong đó: Gốc180.000.000 đồng và Lãi: 136.276.223đ(lãi trong hạn là 92.791.334 và lãi quá hạn: 43.484.223đ).

Nay đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng N đề nghị Tòa án buộc Công ty TNHH T phải thanh toán dứt điểm các khoản nợ gốc và lãi đã quá hạn nêu trên và đề nghị Tòa tuyên xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô tải cabin kép (pickup) hiệu Toyota Hilux màu bạc, sản xuất năm 2010, số khung: 001598355, số máy:1KD5111447, biển số: 43C-004.56 đứng tên chủ sở hữu Công ty TNHH T theo qui định tại điều 355 Bộ luật dân sự 2005 để thu hồi nợ.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng ngày 30/9/2013 ký kết giữa Ngân hàng hàng N ký kết đối với Công ty TNHH T trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

[4] Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH T không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N như cam kết là vi phạm định kỳ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng mà các bên đã thỏa thuận ký kết. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đề nghị Tòa án buộc bà công ty trách nhiệm hữu hạnh T phải trả số tiền còn nợ 316.276.223 đồng (Ba trăm mười sáu triệu hai trăm bảy mươi sáu ngàn hai trăm hai mươi ba đồng chẵn), trong đó: Gốc 180.000.000 đồng và Lãi:136.276.223đ(lãi trong hạn là 92.791.334 và lãi quá hạn: 43.484.223đ). Số tền gốc và lãi này là phù hợp với sự tự nguyện của các bên khi ký kết hợp đồng và phù hợp với Điều khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tính dụng năm 2010; Điều 290; 471 và 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 và án lệ số 08/2016/AL ngày17.10.2016 nên cần được chấp nhận và kể từ ngày 13.11.2018 Công ty trách nhiệm hữu hạn T còn phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi hoàn trả xong khoản nợ này.

]5] Đối với tài sản thế chấp 01 xe ô tô tải cabin kép (pickup) hiệu Toyota Hilux màu bạc, sản xuất năm 2010, số khung: 001598355,số máy:1KD5111447, biển số: 43C-004.56 đứng tên chủ sở hữu Công ty TNHH T thấy cần áp dụng Điều 355 Bộ luật dân sự 2005 để tuyên xử lý tài sản này cho số dư nợ vay là phù hợp. Khi Công

Ty Trách nhiệm hữu hạn T thanh toán xong mọi khoản nợ cần phải buộc Ngân hàng N hoàn trả giấy tờ xe ô tô nêu trên cho Công ty trách nhiệm hữu hạn T.

[4)]Về án phí: Công ty TNHH T phải chịu 15.814.000đ. Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Án lệ 08/2016/AL ngày 17.10.2016.

Điều 290, 471 và 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" của giữa Ngân hàng N với Công ty trách nhiệm hữu hạn T

Xử:

a/Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn T trả cho Ngân hàng N số tiền 316.276.223 đồng (Ba trăm mười sáu triệu hai trăm bảy mươi sáu ngàn hai trăm hai mươi ba đồng chẵn), trong đó: Gốc180.000.000 đồng và Lãi tính đến ngày 12.11.2018 là 136.276.223đ (gồm lãi trong hạn là 92.791.334 và lãi quá hạn: 43.484.223đ).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm(13/11/2018) khách hành vay còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất lãi cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hành vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

b/Đối với tài sản thế chấp là 01 xe ô tô tải cabin kép (pickup) hiệu Toyota Hilux màu bạc, sản xuất năm 2010, số khung: 001598355,số máy:1KD5111447, biển số: 43C-004.56 đứng tên chủ sở hữu Công ty TNHH T được áp dụng Điều 355 Bộ Luật dân sự 2005.

c/ Buộc Ngân hàng N phải hoàn trả lại bản gốc đăng ký xe ô tô BKS-43C004-56 cho Công ty TNHH T khi Công ty thực hiện xong các khoản nợ.

2. Án phí DS- KDTM: 15.814.000đ Công ty TNHH T phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 8.772.450đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 008745 ngày 18.5.2018.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Đương sự;
- Viện KSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã Ký

LƯƠNG THỊ ANH